

Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 28 tháng 12 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2019 giữa;

Nguyên đơn: Anh Bùi Xuân Đ, sinh năm 1982.

HKTT: Xóm M, thôn Đ, xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1985.

HKTT: Số CK đường NT, phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Bùi Quốc V, sinh ngày 14/5/2010.

- Cháu Bùi Quốc D, sinh ngày 26/01/2012.

Cùng HKTT: Số 67 đường Nguyễn Trãi, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu V và Dững: Anh Bùi Xuân Đ, chị Hà Thị H
- Bố mẹ đẻ các cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/02/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Xuân Đ và chị Hà Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Xuân Đ và chị Hà Thị H thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Bùi Quốc V, sinh ngày 14/5/2010 cho anh Bùi Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, giao cháu Bùi Quốc D, sinh ngày 26/01/2012 cho chị Hà Thị H nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Anh Bùi Xuân Đ và chị Hà Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H, anh Đ cùng các thành viên hai bên gia đình không được cản trở anh Đ, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

* Về án phí: Anh Bùi Xuân Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001034 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

Hoàn trả anh Đ số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp H;
- Chi cục THADS Tp H;
- Các đương sự;
- UBND phường LL
(Đăng ký số 12 ngày 02/3/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý